

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

- Chủ đầu tư: Chi nhánh Công ty TNHH MTV 19-5, Bộ Công an - Xí nghiệp Cơ khí Trang phục.

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2026 (VTĐGV-GT: 15-2026).

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh; một giai đoạn một túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn kinh doanh của Xí nghiệp.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, trừ ngày Lễ, Tết theo quy định của Luật Lao động.

- Địa điểm thực hiện: Khu Công nghiệp An ninh - Xã Sơn Đông - TP Hà Nội.

- Quy mô: Mua sắm vật tư sản xuất phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.1. Yêu cầu chung:**

- Hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở về sau hoặc thời hạn sử dụng còn tối thiểu 2/3 thời gian kể từ ngày sản xuất hoặc thời hạn sử dụng còn tối thiểu 12 tháng kể từ khi bàn giao.

- Nguồn gốc hàng hóa: Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hóa (nhà thầu có trách nhiệm cung cấp tài liệu bằng bản gốc hoặc bản sao được chứng thực để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của hàng hóa khi có yêu cầu của bên mời thầu).

- Nhà thầu có thể chào thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoặc chào thầu hàng hóa có thông số kỹ thuật tốt hơn yêu cầu nhưng không làm tăng giá gói thầu và thay đổi mục đích sử dụng của chủ đầu tư (tốt hơn được hiểu là công nghệ mới hơn và có thể có những thông số kỹ thuật khác so với các thông số được yêu cầu của một hạng mục hàng hóa trong E-HSMT, nhà thầu có trách nhiệm chứng minh bằng cơ sở pháp lý thông số kỹ thuật này là tốt hơn với mục đích sử dụng hàng hóa của chủ đầu tư).

- Thời gian bảo hành: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu, bàn giao.

- Phương thức bảo hành: đổi, trả hàng đổi với hàng hóa không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải khắc phục sự cố không chậm quá 72 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì Chủ đầu tư có quyền thuê hoặc ký hợp đồng với nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí phát sinh do nhà thầu chi trả.

### **1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:**

*(Chi tiết phụ lục Yêu cầu kỹ thuật/ Tính chất hóa lý vật tư sản xuất kèm theo E-HSMT)*

- Các thông số kỹ thuật trên được hiểu là thông số tối thiểu, các hàng hóa có thông số kỹ thuật đem lại hiệu quả sử dụng cao hơn (kèm tài liệu chứng minh) đều được đánh giá đáp ứng.

- Các thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa, tham khảo các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn cung cấp hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu của E-HSMT (Nhà thầu có thể tham khảo mẫu hàng hóa tại Xí nghiệp Cơ khí Trang phục, địa chỉ: Khu Công nghiệp an ninh - Xã Sơn Đồng, Thành phố Hà Nội; ĐT: 0243.5586.290).

### **1.3. Các yêu cầu khác:**

#### ***Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:***

- Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Nhà thầu thay đổi tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa đã mô tả trong E-HSMT (vì lý do khách quan) thì Nhà thầu phải thông báo bằng văn bản với Chủ đầu tư và phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

***Yêu cầu về hàng mẫu:*** Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu nộp số lượng mẫu hàng hóa để đánh giá về kỹ thuật. Chủ đầu tư có thể thuê đơn vị độc lập kiểm tra, đánh giá hàng mẫu do Nhà thầu cung cấp, trong quá trình kiểm tra nếu không đủ mẫu hoặc mẫu không đạt tiêu chuẩn thì sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu.

- Để đảm bảo việc yêu cầu cung cấp hàng mẫu không dẫn đến làm tăng chi phí của gói thầu, hạn chế sự tham gia của các nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, các nhà thầu dự thầu đều phải cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu nêu trên; Hàng mẫu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT sẽ được tính trừ vào khối lượng hàng hoá trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và thực hiện hợp đồng hoặc trả lại mẫu cho nhà thầu (mẫu có thể không còn nguyên trạng); Hàng mẫu của các nhà thầu không trúng thầu sẽ được trả lại cho nhà thầu (mẫu có thể không còn nguyên trạng) trong thời gian tối đa không quá 10 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

**Mục 2. Bản vẽ: Không có****Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Trong quá trình triển khai hợp đồng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra thử nghiệm hàng hóa thực tế:

+ Trường hợp mẫu hàng hóa đánh giá đạt, nhà thầu tiếp tục triển khai theo đúng kế hoạch.

+ Trường hợp mẫu hàng hóa đánh giá không đạt, nhà thầu phải thay thế toàn bộ lô hàng hóa và phải đảm bảo vẫn đúng tiến độ đã cam kết.

CÔNG TY TNHH MTV 19-5, BỘ CÔNG AN  
XÍ NGHIỆP CƠ KHÍ TRANG PHỤC

PHÊ DUYỆT

Ngày 24 tháng 3 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Trưởng tá Lê Anh Phương

**YÊU CẦU KỸ THUẬT  
VẬT TƯ SẢN XUẤT ĐỂ GV**

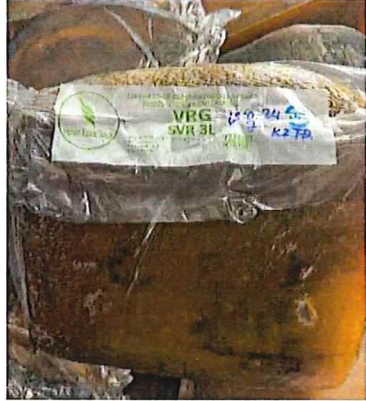
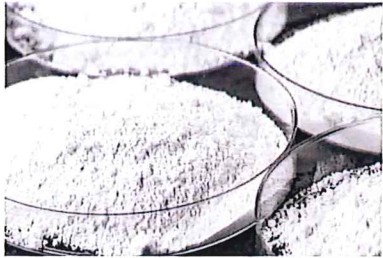
**DỰ TOÁN: Mua sắm vật tư phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2026 (VTĐGV-GT:  
15 - 2026)**

**BAN KH-KT  
PHÓ TRƯỞNG BAN**


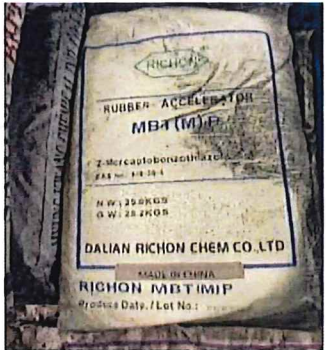



A handwritten signature in black ink, appearing to read "Thành".

**Nguyễn Văn Thành**

**YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ TÍNH CHẤT  
VẬT TƯ SẢN XUẤT**

STT	Tên vật tư	ĐVT	Thông số/ Tính chất hàng hóa	Mô tả hình ảnh hàng hóa ( minh họa)
1	Cao su tự nhiên	Kg	<b>Vật liệu:</b> Cao su SVR 3L. <b>Màu sắc:</b> Vàng cam, dạng bánh. <b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.	
2	Bột nhẹ CaCO3	Kg	<b>Vật liệu:</b> Bột nhẹ CaCO3, dạng bột mịn. <b>Màu sắc:</b> Trắng. <b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.	
3	Than đen	Kg	<b>Vật liệu:</b> Than đen N330. <b>Màu sắc:</b> Đen, dạng hạt. <b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.	
4	PEG 4000	Kg	<b>Vật liệu:</b> EOA (Etylen Oxide Adduct). <b>Màu sắc:</b> Trắng đục, dạng bột. <b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.	

*Thư*

5	Zinc Oxide	Kg	<p><b>Vật liệu:</b> Trans Activated Oxide (kẽm oxide hoạt tính).</p> <p><b>Màu sắc:</b> Trắng, dạng bột.</p> <p><b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.</p>	
6	Xúc tiến M	Kg	<p><b>Vật liệu:</b> Rubber Accelerator MBT (M)P (Chất xúc tiến M).</p> <p><b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.</p>	
7	Xúc tiến D	Kg	<p><b>Vật liệu:</b> Rubber Accelerator DPG (D)P (Chất xúc tiến D).</p> <p><b>Màu sắc:</b> Trắng xám, dạng bột mịn.</p> <p><b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.</p>	
8	Cao su tái sinh	Kg	<p><b>Vật liệu:</b> Cao su tái sinh.</p> <p><b>Màu sắc:</b> Đen, dạng bánh.</p> <p><b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất.</p>	
9	Bột cao su	Kg	<p><b>Vật liệu:</b> Bột cao su.</p> <p><b>Màu sắc:</b> Đen, dạng bột.</p> <p><b>Đóng gói:</b> Theo quy định của nhà cung cấp/ nhà sản xuất</p>	

Thư